

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Đ, sinh ngày 17/12/1985 tại An Giang. Nơi đăng ký thường trú: khóm VP, phường NS, thành phố CD, tỉnh An Giang; chỗ ở: xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: thợ sửa điện cơ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hùng S (đã chết) và bà Đặng Thị Th; vợ: Lý Thị Mộng T, con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: vào ngày 18/5/2020 bị Ủy ban nhân dân phường NS áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/01/2021 đến ngày 06/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

Ông Phương Tr, sinh năm 1970. Địa chỉ: xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Lê Quốc L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm S, Phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Lê Văn Tr1, sinh năm 1986. Địa chỉ: thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Võ Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm M, Phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lương Bá H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Phường VM, thành phố CĐ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn Đ là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên vào tháng 01 năm 2021 Đ đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại Bệnh viện A, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 12/01/2021 Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 52U3-4129 của mình vào trong bãi xe của Bệnh viện A gửi rồi đi bộ vòng trong sân bệnh viện để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực sân trước khu cấp cứu của bệnh viện thì Đ phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ-đen-bạc biển số 83P2-473.27 của ông Phương Tr đang đậu tại đây không có người trông coi nên Đ đi đến gần dùng cây đoản tự chế mang theo sẵn bẻ khóa xe rồi nổ máy chạy ra khỏi bệnh viện. Lấy trộm được xe Đ điều khiển đi lên thành phố CĐ, tỉnh An Giang đến một tiệm sửa xe do ông Lương Bá H làm chủ và bán xe này cho ông H được 3.000.000 đồng, số tiền này Đ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố ST kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ-đen-bạc biển số 83P2-473.27 đã qua sử dụng, có giá 8.220.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2021 Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 52U3-4129 vào trong bãi xe của Bệnh viện A gửi rồi đi bộ vòng trong sân bệnh viện để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực sân trước khu B của bệnh viện thì Đ phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu trắng-bạc-đen biển số 83P4-372.41 của ông Lê Quốc L đang đậu tại đây không có người trông coi nên Đ đi đến gần dùng cây đoản tự chế mang theo sẵn bẻ khóa xe rồi nổ máy đi lên thành phố CĐ, tỉnh An Giang bán cho ông Lương Bá H như lần trước được 3.000.000 đồng, số tiền này Đ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố ST kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng-bạc-đen biển số 83P4-372.41 đã qua sử dụng, có giá 12.330.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021 Đ điều khiển xe mô tô

hiệu Wave biển số 52U3-4129 vào trong bãi xe của Bệnh viện A gửi rồi đi bộ vòng trong sân bệnh viện để tìm tài sản trộm cắp như các lần trước. Khi đi đến khu vực sân trước khu cấp cứu của bệnh viện thì Đ phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ-bạc-đen biển số 83P4-046.81 của ông Lê Văn Trl đang đậu tại đây không có người trông coi nên Đ đi đến gần dùng cây đoạn tự chế mang theo sẵn bẻ khóa xe rồi tiếp tục nổ máy đi lên thành phố CĐ, tỉnh An Giang bán cho ông Lương Bá H được 3.000.000 đồng, số tiền này Đ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố ST kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ-bạc-đen biển số 83P4-046.81 đã qua sử dụng, có giá 13.600.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 28/01/2021 Đ điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 52U3-4129 vào trong bãi xe của Bệnh viện A gửi rồi đi bộ vòng trong sân bệnh viện để tìm tài sản trộm cắp như các lần trước. Khi đi đến khu vực sân trước khu cấp cứu của bệnh viện thì Đ phát hiện có một số xe mô tô đang đậu không có người trông coi nên Đ đi đến gần 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha màu xanh biển số 83H4-5818 của ông Võ Thanh T rồi dùng hai tay vặn bẻ mạnh cổ xe để bẻ khóa cổ xe và dùng cây đoạn đã chuẩn bị trước đút vào ổ khóa xe vặn để nổ máy xe. Sau khi nổ máy được xe Đ điều khiển xe đi từ bệnh viện ra ngoài rồi đi theo đường QL 1 để về nhà vợ ở xã PT, huyện CT. Khi đi đến đoạn trước cây xăng DH, Phường B1, thành phố ST thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra phát hiện xe mô tô Đ điều khiển không có chìa khóa và trong người Đ có kim tiêm đã qua sử dụng nghi vấn để sử dụng ma túy nên đưa Đ cùng xe mô tô 83H4-5818 về giao cho Công an phường B1 để làm rõ. Tại đây Đ thừa nhận xe mô tô 83H4-5818 là do Đ trộm của người khác nên Công an phường B1 thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thành phố ST đến lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố ST kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu xanh biển số 83H4-5818 đã qua sử dụng, có giá 7.535.000 đồng.

Quá trình điều tra Đạt đã thừa nhận thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản của người khác như đã nêu trên, tổng giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ qua định giá là 41.685.000 đồng. Trong 03 lần bán xe mô tô trộm cắp cho ông H thì Đạt không có nói cho ông H biết là xe do Đ trộm cắp có được mà nói là xe của Đ, không còn giấy tờ nên bán rẻ thì ông H đồng ý mua.

Đối với ông Lương Bá H quá trình điều tra không thừa nhận có mua 03 chiếc xe mô tô trong tháng 01 năm 2021 như theo lời khai của Đ mà chỉ thừa nhận có mua 02 xe mô tô gồm 01 xe Wave màu trắng và 01 xe Wave Trung Quốc màu đỏ (ông H không nhớ biển số chỉ nhớ một xe có mã vùng là 83 và một xe có mã vùng là 62) do Đ đi cùng một người thanh niên lạ mặt mang đến tiệm sửa xe của ông H để bán vào tháng 12 năm 2020. Khi mua ông H không biết là xe do Đ trộm cắp mà có do Đ nói là xe của Đ nhưng giấy tờ xe đang cầm sẽ đưa sau nên ông H đồng ý mua 02 xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng. Do không thấy Đ đem giấy

tờ đến nên ông H đã linh kiện xe ra để bán và lắp sửa chữa cho các khách vắng lai hết, riêng biển số thì ông H vứt bỏ không nhớ vị trí, chỉ còn lại 02 ốp nhựa trước của xe màu đỏ và số tiền 1.000.000 đồng có từ việc bán linh kiện xe đã mua thì ông H giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 83H4-5818 thu giữ khi giữ khẩn cấp Đ, sau khi làm rõ là tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Võ Thanh T. Thu giữ của bị cáo gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 52U-4129, 01 thẻ gửi xe mô tô, 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng, tiền Việt Nam là 23.000 đồng, 01 cờ lê (chìa khóa) số 08 bằng kim loại dài 12cm, đối với 01 cây đoản mà Đ dùng để bẻ khóa xe trên đường đi Đ đã vứt bỏ không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngoài ra còn thu của ông Lương Bá H gồm 02 ốp nhựa giảm sóc trước xe mô tô màu đỏ đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Võ Thanh T đã nhận lại được xe mô tô bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đối với các bị hại Phương Tr, Lê Quốc L và Lê Văn Tr1 do bị cáo đã bán xe trộm cắp không thu hồi được nên các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị mất trộm bằng với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố ST, bị cáo Đ thống nhất bồi thường nhưng chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TPST ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo có 01 tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, có cha và mẹ là người có công với đất nước được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ. Trả lại cho ông Lương Bá H số tiền 1.000.000 đồng và 02 ốp nhựa giảm sóc trước xe mô tô màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cờ lê (chìa khóa) số 08 bằng kim loại dài 12cm; giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 52U-4129 và 01 Thẻ gửi xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phương Tr số tiền 8.220.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lê Văn Tr1 số tiền 13.600.000 đồng.

- Ông Phương Tr yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.220.000 đồng, ông Lê Quốc L không yêu cầu bị cáo bồi thường và các ông Tr, ông L đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại Lê Văn Tr1, Võ Thanh T và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Bá H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt các ông nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn Đ thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo gây ra, cụ thể: vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút dùng đoản bẻ khóa lấy trộm tài sản là các xe mô tô của người khác tại Bệnh viện A để đem bán. Lần thứ nhất, vào khoảng 09 giờ ngày 12/01/2021 Đ lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83P2-473.27 của ông Phương Tr đang đậu tại trước khu cấp cứu bệnh viện; Lần thứ hai, vào khoảng 18 giờ ngày 18/01/2021 Đ lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83P4-372.41 của ông Lê Quốc L đang đậu tại trước khu B của bệnh viện; Lần thứ ba, vào khoảng 18 giờ ngày 21/01/2021 Đ lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83P4-046.81 của ông Lê Văn Tr1 đang đậu tại trước khu cấp cứu của bệnh viện; Lần thứ tư, vào khoảng 19 giờ ngày 28/01/2021 Đ lấy trộm 01 xe mô tô biển số 83H4-5818 của ông Võ Thanh T đang đậu trước khu cấp cứu bệnh viện.

Lời thừa nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng cứ và tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường

không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào các ngày 12/01/2021, ngày 18/01/2021, ngày 21/01/2021 và ngày 28/01/2021 bị cáo đã lên lút lấy trộm các xe mô tô nêu trên của các ông Phương Tr, ông Lê Quốc L, ông Lê Văn Tr1 và ông Võ Thanh T, qua kết quả định giá tài sản thì tổng tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị 41.685.000 đồng, hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 lần hành vi phạm tội, trong đó cả 04 lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự là vào ngày 18/5/2020 bị Ủy ban nhân dân phường NS áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cha và mẹ là ông Nguyễn Hùng S và bà Đặng Thị Th đều là người có công với Nhà nước, bị cáo có 02 con còn nhỏ nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 03 năm tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ của ông Lương Bá H số tiền 1.000.000 đồng và 02 ốp nhựa giảm sóc trước xe mô tô màu đỏ, thu giữ của bị cáo Đ số tiền 23.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 52U-4129 và 01 Thẻ gửi xe mô tô; 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cờ lê (chìa khóa) số 08 bằng kim loại dài 12cm.

Xét thấy, trong quá trình điều tra không chứng minh được khi mua tài sản là các xe mô tô ông H không biết được do bị cáo phạm tội mà có nên cần giao trả cho ông H số tiền 1.000.000 đồng và 02 ốp nhựa giảm sóc trước xe mô tô màu đỏ vì các bị hại không xác định được là của chiếc xe mô tô nào và không ai trong các bị hại yêu cầu nhận lại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với số tiền 23.000 đồng thu giữ của bị cáo. Tại phiên tòa, các bị hại

Phương Tr, Lê Quốc L không đồng ý nhận nên giao trả lại cho bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đối với 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng; 01 cò lê (chìa khóa) số 08 bằng kim loại dài 12cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 52U-4129 và 01 Thẻ gửi xe mô tô, bị cáo khai là tài sản do bị cáo mua được nhưng không có giấy tờ, tuy nhiên, quá trình điều tra cho thấy chiếc xe nêu trên biển số xe và số khung, số sườn của xe không trùng khớp, chưa tìm được chủ sở hữu để làm rõ sự việc có mua bán với bị cáo hay không nên cần giao cho cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Phương Tr và ông Lê Văn Tr1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phương Tr số tiền 8.220.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Văn Tr1 số tiền 13.600.000 đồng.

Đối với ông Lê Quốc L và ông Võ Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch trên số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

[11] Đối với ông Lương Bá H khi mua tài sản không biết là do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Lương Bá H là đúng quy định pháp luật.

[12] Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống kim tiêm đã qua sử dụng; 01 cò lê (chìa khóa) số 08 bằng kim loại dài 12cm.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn Đ tiền Việt Nam 23.000 (hai mươi ba ngàn) đồng.

- Trả cho ông Lương Bá H tiền Việt Nam 1.000.000 (một triệu) đồng và 02 ốp nhựa giảm sóc trước xe mô tô màu đỏ;

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng 01 xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 52U-4129 và 01 Thẻ gửi xe mô tô.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ST và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố ST).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Phương Tr tiền Việt Nam 8.220.000 (tám triệu, hai trăm hai mươi ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn Tr1 tiền Việt Nam 13.600.000 (mười ba triệu, sáu trăm ngàn) đồng.

Đối với ông Lê Quốc L và ông Võ Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.091.000 (một triệu, không trăm chín mươi một ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo cho bị cáo, các bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc

niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương